TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hưng.
Ông Đặng Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Triệu Thị B (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 07/5/1971, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn H (đã chết) và bà Vy Thị K, sinh năm 1940; chồng: Lương Văn L, sinh năm 1970; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 03/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 02/02/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 20/6/1952, tại huyện G, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 6/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Tạ Thị C (đã chết); chồng Lương Văn C (đã chết); có 02 con, sinh năm 1988 và 1993; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 03/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền

7.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 02/02/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

3. Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 19/8/1971, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Triệu Thị V (đã chết); vợ Hứa Thị M, sinh năm 1971; có 03 con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 03/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 02/02/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Thị T (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 16/4/1980, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1955 và bà Nông Thị S, sinh năm 1957; Chồng: Chu Văn S, sinh năm 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 03/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 02/02/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

5. Hoàng Thị S (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 14/01/1983, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1964 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965; chồng Hoàng Văn V, sinh năm 1981; có 02 con, sinh năm 2003 và 2005; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 03/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 02/02/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

6. Hoàng Thị C (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 19/7/1983, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D, simh năm 1964 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1964; chồng Thạch Văn V, sinh năm 1985; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 03/01/2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong ngày 02/02/2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Triệu Thị P, sinh năm 1962. Có mặt.

2. Ông Lương Văn T, sinh năm 1966. Có mặt.

3. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

4. Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1954. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2023, Triệu Thị B đến nhà văn hóa thôn K để cùng nhau tập văn nghệ; tại đây B gặp Nguyễn Thị N, Hoàng Thị T cũng đến tập văn nghệ, còn Hoàng Văn Đ thì đến xem mọi người tập. Do chưa có đủ người đến tập nên B đã rủ và được N, Đ, T đồng ý đánh bài ăn tiền trong lúc chờ mọi người đến đủ để tập văn nghệ. Triệu Thị B cùng mọi người đi ra vườn chuối phía sau nhà văn hóa, do chưa có bài tú lơ khơ 52 quân nên Nguyễn Thị N đã đi về nhà lấy 01 bộ, khi đi qua phía sau nhà văn hóa thì Nguyễn Thị N nhặt lấy 01 vỏ bao tải dứa màu trắng - đỏ mang vào làm nơi để chia bài đánh bạc.

Các bị cáo Triệu Thị B, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn Đ và Hoàng Thị T đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm (ù chín cây) được khoảng 20 phút thì có Hoàng Thị C, Hoàng Thị S, Hoàng Thị S, Hoàng Thị T, Triệu Thị P và Lương Văn T cùng đến nhà văn hóa để tập văn nghệ; khi thấy đánh bạc ở vườn chuối thì vào xem. Lúc này Hoàng Thị S nói *"đủ người rồi chơi đánh bạc tý đi*" thì Hoàng Thị C, Hoàng Thị S, Hoàng Thị T đồng ý. Thấy mọi người cũng muốn chơi nhưng không có bài, nên Nguyễn Thị N đi về nhà lấy 01 bộ bài và nhặt lấy 01 vỏ bao tải dứa màu đỏ sau nhà văn hóa để cho Hoàng Thị S, Hoàng Thị C, Hoàng Thị S và Hoàng Thị T sử dụng đánh bạc ngay bên cạnh trong vườn chuối.

Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi hai nhóm đang đánh bạc thì bị Công an xã T, huyện H phát hiện, thấy Công an đến Triệu Thị B, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị Tý, Hoàng Thị C, Hoàng Thị S, Hoàng Thị S và Hoàng Thị T cầm theo tiền và bài trên tay bỏ chạy, Công an xã T đã giữ được Nguyễn Thị N và bà Triệu Thị P là người đứng xem.

Các đồ vật, tài sản thu giữ được: Tại chiếu bạc Triệu Thị B, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị T và Nguyễn Thị N đánh có 140.000 đồng và 37 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ bao tải dứa màu trắng - đỏ; tại chiếu bạc Hoàng Thị C, Hoàng Thị S, Hoàng Thị S và Hoàng Thị T đánh có 30.000 đồng và 49 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ bao tải dứa màu đỏ.

- Thu trên người: Nguyễn Thị N số tiền 272.000 đồng;

- Ngày 06/02/2023, Hoàng Thị S đến Công an huyện Hữu Lũng giao nộp 40.000 đồng; Hoàng Thị C nộp 35.000 đồng; Hoàng Thị S nộp 30.000 đồng và

ngày 13/02/2023 Hoàng Văn Đ giao nộp 100.000 đồng là tiền đã sử dụng đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy.

Kết quả điều tra xác định, đánh bạc hình thức đánh "*phỏm"* là sử dụng bộ bài 52 quân để đánh; khi đánh chia đều cho 04 người mỗi người 09 quân, riêng người chia bài được 10 quân, số bài còn lại để úp ở giữa chiếu. Người chia bài được đánh đầu tiên, tức là đánh một quân bài cho người ngồi bên tay phải kế tiếp, nếu thấy quân bài người vừa đánh có thể xếp với những quân bài có sẵn thành 03 quân trở lên cùng số hoặc liền kề cùng chất được gọi là "phỏm" thì người được đánh sẽ "ăn" quân bài đó rồi đánh một quân bài khác cho người kế bên. Nếu không "ăn" được thì bốc lấy một quân trong số bài để ở giữa chiếu và đánh một quân bài cho người ngồi kế tiếp bên phải, cứ lần lượt như vậy, ván bài kết thúc khi có người ù, tức có 03 phỏm, mỗi người còn lại phải trả cho người ù 10.000 đồng

Nếu không có ai ù thì tiếp tục đánh đến vòng thứ tư được gọi là vòng hạ bài, người đánh cây bài thứ tư đầu tiên sẽ là người hạ bài trước, lần lượt ai có phỏm thì hạ xuống, người hạ sau được gửi các quân bài lẻ nếu xếp được vào phỏm của người hạ trước rồi tính điểm, bài người nào không có phỏm gọi là "cháy" và không được tính điểm; nếu có người ăn quân bài của người đánh cho mình trong vòng này không tính ăn quân chốt.

Cách tính điểm như sau: Số điểm theo số trên quân bài còn lại trên tay, từ 02 đến 10 còn quân A là 01 điểm, quân J là 11 điểm, quân Q là 12 điểm và quân K là 13 điểm, bài ai ít điểm nhất là thắng bạc sẽ được tiền của những người còn lại. Những người còn lại về nhì, ba, tư hoặc cháy đều phải trả cho người thắng số tiền như nhau là 5.000đ.Trường hợp có từ 02 người có số điểm bằng nhau hoặc cùng "cháy" thì tính theo thứ tự người hạ bài trước sẽ thắng. Ai thắng sẽ chia bài và đánh đầu tiên ván tiếp theo.

Tại bản kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 647.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại phiên tòa, tổng số tiền các bị cáo Triệu Thị B, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị T sử dụng đánh bạc là 512.000 đồng; các bị cáo Hoàng Thị C, Hoàng Thị S, Hoàng Thị S và Hoàng Thị T sử dụng đánh bạc là 135.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Triệu Thị B cùng đồng phạm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã cung cấp bổ sung tài liệu được thu thập tại Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn gồm 02 Biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện nội dung Nguyễn Thị N và Hoàng Thị S đã đến cơ quan công an trình diện khai nhận hành vi đánh bạc:

- Ngày 20/5/2023, Nguyễn Thị N đã đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề với Nông Văn M nhà ở thôn G, xã T, huyện H với số tiền đánh bạc là 230.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 20/5/2023, Hoàng Thị S đã dùng điện thoại nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Văn V để mua số lô, số đề với nội dung tin nhắn: Đề 08 x 20.000 đồng, 28 x 10.000 đồng, 06 x 20.000 đồng, tổng cộng 50.000 đồng. Lô 47 x 05 điểm, 65 x 05 điểm (mỗi điểm bằng tiền 23.000 đồng), tổng cộng là 230.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Thị S đánh bạc với Nguyễn Văn V là 280.000 đồng.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

1. Về tội danh: Tuyên bố 06 bị cáo phạm tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Thị B từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

+ Xử phạt các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị Tý, Hoàng Thị C từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị S từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 647.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Tú lơ khơ trong đó một bộ còn 49 quân và một bộ còn 37 quân; 02 chiếc bao tải dứa là dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng đã có lời khai được thu thập hợp pháp; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của 06 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, số tiền và vật chứng bị thu giữ, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập hợp pháp và thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để xác định:

[4] Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2023, trong thời gian chờ để tập văn nghệ tại Nhà văn hóa thôn K, Triệu Thị B đã rủ rê và được mọi người đồng ý đánh bài ăn tiền, Nguyễn Thị N là người chuẩn bị 02 bộ bài, 02 vỏ bao dứa để cùng đánh bài bằng hình thức "*đánh phỏm 09 cây – ù 10.000 đồng*" tại 02 chiếu bạc trong vườn chuối gần Nhà văn hóa. Hai nhóm đánh bạc (có một số người đến tập văn nghệ cũng đứng xem) đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

[5] Tổng số tiền tại chiếu bạc thứ nhất sử dụng đánh bạc là 512.000 đồng (trong đó Nguyễn Thị N sử dụng 222.000 đồng, Hoàng Văn Đ sử dụng 140.000 đồng, Triệu Thị B sử dụng 100.000 đồng, Hoàng Thị T sử dụng 50.000 đồng). Tổng số tiền sử dụng tại chiếu bạc thứ hai là 135.000 đồng (trong đó Hoàng Thị S sử dụng 40.000 đồng, Hoàng Thị T sử dụng 40.000 đồng, Hoàng Thị S sử dụng 30.000 đồng, Hoàng Thị C sử dụng 25.000 đồng).

[6] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân tiền đề phát sinh thiệt hại về kinh tế và các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật; tuy số tiền của 08 người sử dụng đánh bạc tại 02 chiếu bạc là thấp hơn mức định lượng

(5.000.000 đồng) của tội danh, nhưng 06 người trong số đó (gồm các bị cáo Triệu Thị B, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị Tý, Hoàng Thị C và Hoàng Thị S) đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc cùng vào ngày 03/01/2023 (tuy đã thi hành nộp phạt vào ngày 02/02/2023 nhưng thuộc trường hợp chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên xác định là 01 tiền sự) nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm cùng một loại tội với lỗi cố ý trực tiếp. Từ các phân tích nêu trên đảm bảo căn cứ kết luận, hành vi của 06 bị cáo đã cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuy nhiên tình tiết này đã được sử dụng làm tình tiết định tội danh, căn cứ khởi tố, truy tố.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, 06 bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu (chưa có tiền án) và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù) đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo Nguyễn Thị N sinh năm 1952 (71 tuổi) nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[14] Về vai trò, mức độ đồng phạm: Bị cáo Triệu Thị B có vai trò là người khởi xướng, rủ rê người khác đánh bạc và bị cáo Nguyễn Thị N là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (02 lần lấy 02 bộ bài và 02 vỏ bao) và trực tiếp tham gia cùng đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều có vai trò là người thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc mỗi ván "*ù 10.000 đồng*" và tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là không lớn, người thấp nhất dùng 25.000 đồng và cao nhất là 220.000 đồng. Mặc dù, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, không cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể nên Tòa sẽ căn cứ vào số tiền, mức độ tham gia tích cực đánh bạc để xác định trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đồng thời xem xét đến

các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, mức độ giảm nhẹ để phân hóa trách nhiệm hình sự, cá thể hóa hình phạt, cụ thể:

[15] Bị cáo Triệu Thị B có vai trò là người khởi xướng, rủ rê, mặc dù trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (100.000 đồng) nhưng vẫn phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án; các bị cáo còn lại có vai trò là người trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền không nhiều, trong khoảng thời gian ngắn (số tiền sử dụng đánh bạc lần lượt từ cao xuống thấp: Hoàng Văn Đ sử dụng 140.000 đồng, Hoàng Thị T sử dụng 50.000 đồng, Hoàng Thị C sử dụng 25.000 đồng). 04 bị cáo này đều không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân liên quan đến tiền sự đã được sử dụng làm tình tiết định tội danh đồng thời có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh éo le. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt từ cao xuống thấp gần mức khởi điểm của khung hình phạt, tương ứng số tiền và thời gian tích cực tham gia đánh bạc và cho 04 bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, ấn định gấp đôi thời gian thử thách, đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[16] Bị cáo Nguyễn Thị N có vai trò tích cực chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 220.000 đồng - nhiều nhất trong số các bị cáo tuy nhiên ngoài việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo trong cùng vụ án thì bị cáo còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ - thuộc trường hợp người cao tuổi phạm tội, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng, quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Riêng bị cáo Hoàng Thị S có số tiền đánh bạc ít (30.000 đồng), không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ phạm tội như các bị cáo Hoàng Thị T, Hoàng Thị C (nhận định tại mục 15 của bản án), do vậy bị cáo phải chịu hình phạt tù với mức án tương đồng; Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[17] Về cách thức chấp hành hình phạt, đối với các bị cáo Nguyễn Thị N, Hoàng Thị S thuộc trường hợp có nhân thân xấu, bất tuân thủ chấp hành pháp luật, bởi chỉ từ tháng 01/2023 cả hai bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bị xử phạt hành chính, đến tháng 02/2023 bị bắt quả tang về hành vi đánh bài trong vụ án này dẫn đến bị khởi tố, truy tố và đang trong thời gian chờ chuẩn bị xét xử thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đánh lô, đề vào ngày 20/5/2023, tức là sau khi đã được tống đạt Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố nên không đủ điều kiện cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử buộc 02 bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, ngăn chặn hành vi phạm tội có thể xảy ra tiếp theo.

[18] Hình phạt bổ sung: Căn cứ các Biên bản xác minh gia cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương, xác định 06 bị cáo đều không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, hoàn cảnh gia đình éo le (các bị cáo đều là lao động

nuôi dưỡng bố mẹ già và con chưa thành niên); do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do không khả thi trong công tác thi hành án.

[19] Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 647.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu, tiêu hủy 86 quân bài tú lơ khơ và 02 chiếc vỏ bao tải dứa là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[20] Đối với Hoàng Thị S và Hoàng Thị T chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về tội đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi vi phạm lần này chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự; Công an huyện Hữu Lũng đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp quy định của pháp luật.

[21] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[22] Đề nghị giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc trong quá trình nghị án.

[23] Các đề nghị luận tội và những căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề liên quan tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[24] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ thêm điểm o khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N.

Căn cứ riêng Điều 65 Bộ luật Hình sự với các bị cáo Triệu Thị B, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị T và Hoàng Thị C.

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tội danh.

Tuyên bố các bị cáo Triệu Thị B, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị Tý, Hoàng Thị S và Hoàng Thị C phạm tội Đánh bạc.

II. Hình phạt.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Thị B 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2023.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2023.

4. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2023.

5. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

6. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2023.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

III. Xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 647.000đ (sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

2. Tịch thu, tiêu hủy 86 (tám mươi sáu) quân bài tú lơ khơ và 02 (hai) chiếc bao tải dứa (01 chiếc màu trắng đỏ kích thước 98x64cm và 01 chiếc màu đỏ kích thước 90x59cm).

(Vật chứng cùng số tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2023).

IV. Án phí: Buộc các bị cáo Triệu Thị B, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Thị Tý, Hoàng Thị S và Hoàng Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

V. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường